

Số: 3229/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa 14 thủ tục hành chính năm 2016 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3812/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành kế hoạch thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 10/03/2016 của Chủ tịch UBND ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số: 45/TTr-STP ngày 06/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 14 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (*phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Giao các Sở, ngành tỉnh và các đơn vị có liên quan:

1. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công thương, Nông nghiệp & PTNT, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Ban Quản lý các khu công

nghiệp, UBND các huyện, thành, thị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC- Bộ Tư pháp (b/c);
- Các bộ, ngành TW: Tài chính, Công thương, Nông nghiệp & PTNT, Giáo dục và Đào tạo;
- CPCT;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin- GTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PC1
(Th- 20b).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3229/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Thủ tục hành chính được rà soát thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công thương

Thủ tục Đăng ký/Thông báo thực hiện khuyến mại

Nội dung đơn giản hóa:

- Quy định hạn mức tối đa giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại không vượt quá 70%.

Lý do: Quy định không được giảm giá quá 50% doanh nghiệp chưa tham gia nhiều. Để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chương trình khuyến mại, tháng khuyến mại, mùa khuyến mại đề nghị gia hạn hạn mức tối đa giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại.

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP

- Quy định rõ hơn cho phép hay không cho phép khuyến mại bằng tiền mặt kèm theo việc bán hàng hoặc sử dụng dịch vụ. Tổ chức giới thiệu và bán hàng hóa tại các địa phương (bán hàng lưu động) kèm theo việc thực hiện cung ứng sản phẩm có giá trị thấp hơn thị trường, chiết khấu thương mại, tặng thưởng tích lũy theo doanh thu...

Lý do: Tiền là một loại hàng hóa đặc biệt có giá trị sử dụng. Như vậy tiền mặt có được coi là hàng hóa dùng để khuyến mại không? Hiện nay dịch vụ ngân hàng, mua bán bất động sản đang sử dụng hình thức khuyến mại bằng tiền mặt, lãi suất.

Kiến nghị thực thi: Bổ sung Điều 10 Nghị định 37/2006/NĐ-CP.

- Quy định rõ ràng thành phần hồ sơ thông báo thực hiện khuyến mại, trình tự thực hiện, hình thức khuyến mại, cách thức nộp hồ sơ qua bưu điện, trực tiếp tại cơ quan quản lý nhà nước, qua dịch vụ công trực tuyến... để tăng cường hơn công tác quản lý nhà nước về khuyến mại.

Lý do: Thông tư số 07/2007/TTLT-BTC-BCT chưa quy định rõ các hình thức nộp hồ sơ, thành phần hồ sơ thông báo thực hiện khuyến mại không rõ ràng, thời gian thực hiện, tổng giá trị của một chương trình cần quy định rõ ràng. Nhiều hình thức khuyến mại chưa được quy định trong luật như tặng tiền cho khách hàng mua hàng, chiết khấu thương mại, tích lũy doanh số, tích lũy điểm số...

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 07/2007/TTLT-BTC-BCT

- Cần quy định trách nhiệm cá nhân của người được giao tổ chức chương trình khuyến mại để đảm bảo tính trung thực của giải thưởng và chọn người trúng giải thưởng.

Lý do: Chưa quy định trách nhiệm cá nhân của thương nhân hay người đại diện hợp pháp của thương nhân và trách nhiệm cá nhân của người được giao tổ chức chương trình khuyến mại.

Kiến nghị thực thi: Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 8 Nghị định số 37/2006/NĐ-CP.

- Cần quy định trách nhiệm của thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại đối với hàng hóa dịch vụ dùng để khuyến mại, trách nhiệm thuế đối với nhà nước và nhiều trách nhiệm khác. Cần quy định phân biệt rõ các loại hình thương nhân thực hiện khuyến mại để có cơ chế quản lý phù hợp.

Lý do: Điều 90, 91 Luật Thương mại năm 2005 quy định thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại. Nghị định 37/2006/NĐ-CP không quy định nội dung nào điều chỉnh hoạt động của Thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận với thương nhân đó.

Kiến nghị thực thi: Sửa đổi bổ sung Nghị định số 37/2006/NĐ-CP.

II. Thủ tục hành chính được rà soát thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Thủ tục Chỉnh sửa bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học hệ bổ túc

Nội dung đơn giản hóa:

- Về thời hạn giải quyết: Về thời hạn giải quyết: Sửa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ rút ngắn còn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Rút ngắn thời gian thực hiện TTHC để tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện TTHC.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 22/2012/TT-BGDĐT ngày 20/06/2012.

III. Thủ tục hành chính được rà soát thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

1. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề thú y

- Nội dung đơn giản hoá: Về thành phần hồ sơ: Quy định mẫu đơn thực hiện TTHC được ban hành thành một mẫu chung thống nhất.

Lý do: Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 15/03/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thu hành một số điều của Pháp lệnh Thú y không quy định mẫu đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề thú y nên khi thực hiện TTHC các cá nhân, tổ chức phải viết đơn đề nghị nhiều lần, nội dung không thống nhất, do đó cá nhân, tổ chức phải mất nhiều thời gian trong việc chuẩn bị hồ sơ.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.

- Về nội dung đơn giản hóa: Về số lượng hồ sơ: Quy định rõ số lượng hồ sơ phải nộp là 01 bộ.

Lý do: Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 15/03/2005 của Chính Phủ quy định chi tiết thu hành một số điều của Pháp lệnh Thú y quy định cụ thể về hồ sơ thực hiện TTHC nhưng không quy định cụ thể số lượng hồ sơ phải nộp.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Khoản 2 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.

2. Thủ tục Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y

Nội dung đơn giản hoá:

Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ quy định “Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề thú ý đã cấp”, đồng thời quy định: nộp bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu với trường hợp nộp trực tiếp, trường hợp gửi hồ sơ qua đường bưu điện thì gửi bản sao có chứng thực.

Lý do: Điểm b Khoản 5 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thu hành một số điều của Pháp lệnh Thú y quy định thành phần hồ sơ phải nộp gồm “Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề thú y đã cấp”. Tuy nhiên chứng chỉ này do cơ quan thực hiện TTHC trực tiếp cấp, quản lý, theo dõi vì vậy việc yêu cầu cung cấp bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề thú y đã cấp là không cần thiết, vì cán bộ thụ lý hồ sơ chỉ cần đối chiếu trực tiếp với bản gốc là đảm bảo tính pháp lý của các loại giấy tờ cần nộp.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi Điểm b Khoản 5 Điều 65 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.

IV. Thủ tục hành chính được rà soát thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp

1. Thủ tục Đăng ký nội quy lao động.

Nội dung đơn giản hoá:

Lý do: Ban Quản lý các khu công nghiệp chỉ là cơ quan tiếp nhận, giám sát tính hợp pháp. Việc Ban tiếp nhận các hồ sơ trên đây không phải là giải quyết thủ tục hành chính

Kiến nghị thực thi: Làm quy trình bãi bỏ

2. Thủ tục Thỏa ước lao động tập thể

Nội dung đơn giản hoá:

Lý do: Ban Quản lý các khu công nghiệp chỉ là cơ quan tiếp nhận, giám sát tính hợp pháp. Việc Ban tiếp nhận các hồ sơ trên đây không phải là giải quyết thủ tục hành chính.

Kiến nghị thực thi: Làm quy trình bãi bỏ

3. Thủ tục về thang bảng lương

Nội dung đơn giản hóa:

Lý do: Ban Quản lý các khu công nghiệp chỉ là cơ quan tiếp nhận, giám sát tính hợp pháp. Việc Ban tiếp nhận các hồ sơ trên đây không phải là giải quyết thủ tục hành chính.

Kiến nghị thực thi: Làm quy trình bãi bỏ.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục Quy định công nhận trường Tiểu học đạt Chuẩn quốc gia

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị sửa đổi nội dung

Lý do: Mâu thuẫn với quy định tại Thông tư 30/2014/TTBGDĐT ngày 28/8/2014 về đánh giá xếp loại học sinh tiểu học (không xếp loại học lực học sinh Giỏi, khá, TB, Yếu mà xếp loại Đạt/không đạt).

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi nội dung của TTHC.

2. Thủ tục chuyển trường đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở

Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị sửa đổi nội dung

Lý do: Mâu thuẫn với Điều 40a (Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 50/2012/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 40; bổ sung Điều 40a của Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học, có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2013) quy định về học sinh chuyển trường đến trường tiểu học tại nơi cư trú hoặc trường như sau: Học sinh trong độ tuổi tiểu học có nhu cầu học chuyển trường, được chuyển tiểu học ngoài nơi cư trú nếu trường tiếp nhận đồng ý (không cần qua Phòng GD&ĐT làm thủ tục tiếp nhận hay chuyển).

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi nội dung của TTHC.

3. Thủ tục Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

Nội dung đơn giản hóa: Đề nghị gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ của thủ tục phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

Lý do: Đối với những công trình chậm quyết toán; Những danh mục công trình đã được phê duyệt từ thời điểm trước, thiếu hồ sơ, phải có thời gian xem xét để có hướng tháo gỡ; Nếu theo danh mục hồ sơ quy định sẽ rất khó khăn trong việc tiếp nhận hồ sơ.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị gia hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ của thủ tục phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

4. Thủ tục Xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận Vệ sinh an toàn thực phẩm

Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bổ sung TTHC về xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

Lý do: Sở Y tế Vĩnh Phúc cần điều chỉnh việc phân cấp cấp giấy chứng nhận đối với cơ sở kinh doanh ăn uống hiện nay: Thuộc cấp tỉnh hay cấp Huyện cần cụ thể hóa cho phù hợp.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị bổ sung TTHC về xác nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Thủ tục Xác nhận hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề Y dược tư nhân

Nội dung đơn giản hóa:

Đề nghị bãi bỏ TTHC về xác nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng chỉ hành nghề y dược tư nhân.

Lý do: Trong thông tư không đề cập tới thẩm quyền cấp huyện về việc xác nhận hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề Y dược tư nhân. Đề nghị bãi bỏ thủ tục này được quy định tại mục VI (ngành lĩnh vực Y tế ở cấp huyện) được quy định tại quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 07/8/2009 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc v/v công bộ TTHC áp dụng ở cấp huyện.

Kiến nghị thực thi:

Đề nghị bãi bỏ TTHC về xác nhận hồ sơ xin cấp giấy chứng chỉ hành nghề y dược tư nhân.

6. Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động Karaoke và thủ tục Cấp đổi giấy phép hoạt động Karaoke

Nội dung đơn giản hóa:

- Về tên TTHC: Chưa phù hợp.

Lý do: Nội dung thủ tục cấp giấy phép hoạt động karaoke và thủ tục cấp đổi giấy phép hoạt động karaoke không có gì khác nhau.

Phương án xử lý: Gộp 02 TTHC này thành 01 TTHC.

- Về yêu cầu, điều kiện: địa điểm hoạt động karaoke phải cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử- văn hóa, cơ quan hành chính nhà nước từ 200m trở lên là chưa hợp lý

Lý do: Gây khó khăn cho người kinh doanh.

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi khoản 4, Điều 30, Nghị định 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

7. Thủ tục Cấp giấy phép đào đường, vỉa hè

Nội dung đơn giản hóa:

Về thời hạn giải quyết: Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày (theo Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) xuống còn 07 ngày làm việc.

Lý do: Phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải và giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC

Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi về thời gian giải quyết và trả kết quả của TTHC thứ 10, lĩnh vực: Quản lý đô thị trong phần Danh mục các TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh cho phù hợp với khoản 4 Điều 14 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.